TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/DS-ST
Ngày: 23 - 11 - 2023
"V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Long.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Thanh Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Xuân.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Hà Năng Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa: Ông Văn Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 07 năm 2022 về tranh chấp "Quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

+Nguyên đơn:
-Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964.
Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
-Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1941 (đã chết).
Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông thế:
1. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978.
2. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985.
3. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1999.
4. Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1979.
5. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1981.
6. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1996.
Cùng địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An
-Người đại diện hợp pháp của bà H, ông H, ông H, ông H, bà M, bà H và bà H là ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1958, địa chỉ phường M, Thành phố Tân An, tỉnh Long An là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 25/8/2022)

+Bị đơn:

-Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An

-Bà Huỳnh Thị CT, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An

-Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị C là ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952, địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/4/2023).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954.

-Bà Trần Thị L, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: Khu phố G, thị trấn T, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của ông N và bà L là ông Trương Bá Gia B, sinh năm 1984, địa chỉ số CM, Phường N, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/6/2023).

+ Người làm chứng:

-Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

-Ông Hồ Quốc M, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

[Các đương có mặt tại phiên tòa]

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H và các con ông Nguyễn Ngọc T gồm ông Nguyễn Ngọc H, ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị Ngọc M, bà Nguyễn Thị Ngọc H và bà Nguyễn Thị Thanh H là ông Nguyễn Hoàng L trình bày: Vào ngày 04 tháng 7 năm 2022 bà Hà có làm đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị C yêu cầu trả lại quyền sử dụng đất tại 03 thửa đất số 09, 648 và 652 tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An diện tích 21.542m^2, nguyên nhân là vì trước đây vào năm 2002 trong lúc hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn ông T và bà H có "cầm cố" cho ông Nguyễn Văn N 03 thửa đất trên giá 20 chỉ vàng 24kara, thỏa thuận khoảng 7 đến 8 năm chuộc lại; đến năm 2019 ông T, bà H đến gặp ông N để chuộc lại đất thì mới biết ông N đã bán (chuyển nhượng) phần đất của ông, bà cho ông Nguyễn Văn N và ông Nđã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 02 thửa số 648 và 652, tờ bản đồ số 8; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV282558 và BV 282554 cấp cùng ngày 28/5/2015 còn thửa số 9 chưa được cấp giấy, sau đó ông T, bà H khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Văn N 02 thửa đất trên, tại Bản án hình chính phúc thẩm số: 176/2022/HCPT ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh đã tuyên xử hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV282558 và BV 282554 cấp cùng ngày 28/5/2015 đã cấp cho ông Nguyễn Văn N. Tuy nhiên, hiện nay quyền sử dụng đất trên ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị C đang quản lý sử dụng, qua đo đạc và thẩm định thực tế ông N, bà C chỉ sử dụng 02 thửa đất số 648 và 652 tờ bản đố số 8

diện tích đo đạc 20.785m^2. Cụ thể đất tại thửa 648 diện tích 18.710m^2 và đất tại một phần thửa 652 diện tích 2.075m^2 nên ông đại diện cho bà H và các con ông T chỉ yêu cầu ông N, bà C trả lại 02 thửa đất trên đồng thời xin rút yêu cầu khởi kiện thửa đất số 09 vì thửa đất này ông N và bà C không quản lý sử dụng. Ngoài ra phía nguyên đơn không tranh chấp và cũng không yêu cầu ông N, bà C bồi thường thiệt hại gì khác; đối với ông N, bà L phía bà H không yêu cầu bồi thường thiệt hại trong cùng vụ kiện này, nếu có tranh chấp với ông N, bà L thì bà H và các con ông T sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện độc lập khác.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn N đồng thời ông N đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị C trình bày: Ông, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và các đồng thừa kế của ông Nguyễn Ngọc T yêu cầu ông, bà trả lại quyền sử dụng đất diện tích 20.785m^2 tại các thửa số 648 và một phần thửa 652 tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Vì quyền sử dụng đất này ông, bà nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị L vào năm 2004 số tiền 68.000.000 đồng sử dụng ổn định đến nay không ai tranh chấp; phần đất trên giáp ranh với đất bà H và ông T. Bà H biết rất rõ sự việc trên; khi ông, bà đi đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà H là người ký giáp ranh đất để vợ chồng ông, bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nay ông T chết bà H và các con ông T khởi kiện đòi lại quyền sử dụng đất thì ông, bà không đồng ý trả vì ông, bà là người đang sử dụng ổn định quyền sử dụng phần đất trên gần 20 năm; việc ông, bà sử dụng được là do nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị L, mặc dù trong quá trình hòa giải người đại diện theo ủy quyền của ông N và bà L không thừa nhận có sự kiện chuyển nhượng trên nhưng đó là những lời nói không đúng sự thật vì khi ông N, bà L bán đất cho ông, bà chính bà L là người trực tiếp nhận tiền của ông, bà. Trong biên bản hòa giải ngày 04/9/2019 tại UBND xã V ông Nguyễn Văn N thừa nhận có bán cho vợ chồng ông, bà phần đất trên là sự thật nên nay ông, bà không đồng ý trả lại quyền sử dụng đất cho bà H và các con ông T vì ông, bà có nguyện vọng sử dụng phần đất tranh chấp trên nhưng nếu Tòa án giải quyết buộc ông, bà phải giao trả phần đất trên cho bà H và các con ông T thì ông, bà yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị L bồi thường thiệt hại cho ông, bà số tiền 2.182.425.000 đồng để ông, bà mua đất khác sử dụng ngoài ra ông, bà không tranh chấp gì khác.

3. Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị L do ông Trương Bá Gia B đại diện trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn và bà Huỳnh Thị C yêu cầu ông N, bà C trả lại các thửa đất số 648 và một phần thửa 652 tờ bản đồ số 8 vì quyền sử dụng đất trên ông T, bà H đã chuyển nhượng cho ông N, bà L từ năm 2002 đến năm 2004 ông N, bà L cho ông N mượn sử dụng đến năm 2015 ông N đi kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị C khởi kiện yêu cầu ông N, bà L tiếp tục giao đất cho ông, bà sử dụng hoặc bồi thường giá trị quyền sử dụng đất tương ứng số tiền 2.182.425.000 đồng là không có căn cứ nên ông N, bà L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông N, bà

C vì phần đất trên ông N, bà L cho ông N, bà C mượn sử dụng. Ngoài ra ông N, bà L không tranh chấp gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

+Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật.

-Tại phiên tòa sơ thẩm: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

+Về nội dung vụ án:

-Đối với yêu yêu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và các con ông Nguyễn Ngọc T gồm ông Nguyễn Ngọc H, ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị Ngọc M, bà Nguyễn Thị Ngọc H và bà Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị C trả lại quyền sử dụng đất diện tích 20.785m^2 đất tại thửa đất số 648 và một phần thửa số 652 tờ bản đồ số 8, cụ thể đất tại thửa 648 diện tích 18.710m^2 và đất tại một phần thửa 652 diện tích 2.075m^2 tọa lạc tại xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

-Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị C yêu cầu được tiếp tục sử dụng và đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 20.785m^2 đất tại thửa đất số 648 và một phần thửa 652 tờ bản đồ số 8, cụ thể đất tại thửa 648 diện tích 18.710m^2 và đất tại một phần thửa 652 diện tích 2.075m^2 tọa lạc tại xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An là chưa đủ cơ sở chấp nhận nhưng đối với yêu cầu của ông, bà yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị L bồi thường thiệt hại giá trị tài sản cho ông, bà số tiền 2.182.425.000 đồng là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

-Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị L cho rằng ông T, bà H đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên cho ông, bà nhưng ông, bà không có chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Ngoài ra ông, bà còn cho rằng sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông T, bà H sử dụng được khoảng 2 năm cho ông N, bà C mượn sử dụng đến nay nhưng qua biên bản hòa giải ngày 04/9/2019 của UBND xã V và các lời khai của ông, bà trong hồ sơ vụ án Hành chính số: 176/2022/HC-PT ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh ông, bà đã thừa nhận có sự kiện ông, bà chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên lại cho ông N, bà C nên yêu cầu của ông, bà không có cơ sở chấp nhận, Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị H với ông Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị C là "Tranh chấp quyền sử dụng đất", trong quá trình thụ lý giải quyết ông Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị C có đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị L bồi thường thiệt hại về tài sản nên phát sinh quan hệ tranh chấp về "Bồi

thường thiệt hại về tài sản" Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[2]. Về nội dung vụ án:

-Xét yêu cầu của khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Ngọc T: Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị C có nghĩa vụ trả lại quyền sử dụng đất diện tích 20.785m^2 đất tại thửa số 648 và một phần thửa 652 tờ bản đồ số 8; cụ thể đất tại thửa 648 diện tích 18.710m^2 và một phần thửa 652 diện tích 2.075m^2 tọa lạc tại xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình ghi lời trình bày, đối chất lời khai của bà H và người đại diện hợp pháp của bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T đều cho rằng trước đây vào năm 2002 ông T, bà H có "cầm cố" cho ông Nguyễn Văn N quyền sử dụng đất tại 03 thửa đất số 09, 648 và 652 tờ bản đồ số 8, giá 20 chỉ vàng 24kara, thỏa thuận khoảng 7 đến 8 năm chuộc lại nhưng bà H và ông T không có chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình, còn ông N bà L cho rằng đã mua (nhận chuyển nhượng) quyền sử dụng đất của ông T, bà H diện tích 2,3hecta giá 20 chỉ vàng nhưng cũng không có chứng cứ để chứng minh trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Mặc dù quyền sử dụng đất có nguồn gốc là của ông T, bà H giao dịch với ông N, bà L nhưng hình thức và nội dung của giao dịch chưa được các bên làm rõ để chứng minh cho lời trình bày của mình; trong khi đó ông N, bà L là những người đứng ra chuyển nhượng phần đất trên cho ông N, bà C từ năm 2004, ông N, bà C sử dụng ổn định đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của ông N, bà L không thừa nhận có sự kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông N, bà C nhưng phía bà H và ông N, bà C cung cấp biên bản hòa giải ngày 04 tháng 9 năm 2019 của UBND xã V trong biên bản thể hiện ông N thừa nhận có chuyển nhượng phần đất trên cho ông Nguyễn Văn N và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hành chính phúc thẩm số:176/2022/HC-PT ngày 15/03/2022 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh tại bút lục số 97 ngày 23/04/2020 ông Nguyễn Văn N viết bảng tự khai gởi đến Tòa án trình bày *"Vào năm 2002 tôi có nhận chuyển nhượng của ông T, bà H phần đất hoang có diện tích 23.000m^2, do lúc đó là đất khai hoang chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên hai bên chỉ viết giấy tay..... tôi tiếp tục khai hoang khoảng 2 – 3 năm thì tôi chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Văn N lúc đó tôi cũng chưa được cấp giấy. Sau khi tôi chuyển nhượng cho ông N thì ông N đã đăng ký và được UBND huyện Tân Hưng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi đo vẽ ông T và bà H là người ký biên bản giáp ranh cho ông N. Do vậy ông T, bà H khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nha tôi không đồng ý"*. Điều đó đã chứng minh ông N, bà L có bán phần đất trên cho ông N và bà C là sự thật và ông N, bà C sử dụng từ năm 2004 đến nay không ai tranh chấp. Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị H là những người có đất liền kề giáp ranh phần đất tại thửa 648 và 652 ông N đã được cấp giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất nhưng cũng không tranh chấp với ông N dẫn chứng cụ thể là vào vụ lúa hè thu năm 2018 bà H, ông T có đơn khiếu nại việc tranh chấp ranh đất với ông Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị C gởi đến khu phố R, thị trấn T ông, bà cho rằng ông N, bà C lấn ranh đất của ông, bà. Cán bộ khu phố lúc đó có ông Nguyễn Thành N, Bí thư chi bộ khu phố; ông Huỳnh Văn P, trưởng khu phố và ông Hồ Quốc M, trưởng ban Mặt trận khu phố cùng bà H, ông N đến khu vực ranh đất tranh chấp, có mang dây để kéo thẳng ranh nhưng sau khi cắm ranh kéo dây thì đất bà H đã lấn sang phần đất ông N nên bà H bỏ về, sau đó các thành viên khu phố nhờ địa chính thị trấn cung cấp thông tin thửa đất thì mới biết phần ranh đất tranh chấp giữa bà H, ông N thuộc địa bàn xã V quản lý nên đã giao toàn bộ hồ sơ đơn khiếu nại của bà H để bà H chuyển về UBND xã V giải quyết theo thẩm quyền, tại phiên tòa hôm nay những người trực tiếp tiến hành cắm ranh tranh chấp giữa bà H, ông N gồm ông N và ông M có mặt đều thừa nhận có sự việc trên xảy ra là sự thật, đều đó chứng minh việc ông N, bà C sử dụng quyền sử dụng đất trên ngay tình và hợp pháp liên tục suốt 20 năm nên lúc đó giữa hai bên chỉ tranh chấp ranh đất mà không tranh chấp quyền sử dụng đất vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T. do bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Tòa án hông đề cập xem xét giải quyết.

Việc nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện tại thửa đất số 9, tờ bản đồ số 8 là sự tự nguyện của nguyên đơn nên cần áp dụng Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

-Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị C không đồng ý giao trả lại quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông NguyễnNgọcT, ông N, bà C yêu cầu được tiếp tục quản lý sử dụng và được kê khai cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 648 và một phần thửa 652 tờ bản đồ số 8 đất tọa lạc tại xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An là có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị C. Bởi lẽ, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù người đại diện hợp pháp của ông N, bà L không thừa nhận có chuyển nhượng cho ông N, bà C quyền sử dụng đất trên nhưng trong thời gian ông N, bà C sử dụng đất gần 20 năm không ai tranh chấp và ông, bà đã đi đăng ký kê khai được UBND huyện Tân Hưng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc Tòa hành chính cấp sơ thẩm và phúc thẩm hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông N là do sai về quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn việc ông N nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông N, bà L là có thật và được các bên thừa nhận trong biên bản hòa giải ngày 04 tháng 9 năm 2019 của UBND xã V và trong hồ sơ vụ án Hành chính phúc thẩm số:176/2022/HC-PT ngày 15/03/2022 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh nên cần tiếp tục giao quyền sử dụng đất tại 02 thửa đất số 648 và một phần thửa 652 tờ bản đồ số 8 đất tọa lạc tại xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An cho ông N, bà C tiếp tục quản lý sử dụng và được quyền đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phù hợp thực tế và phù hợp với Điều 166 và Điều 170 của Luật đất đai.

-Xét lời trình bày của người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị L: Ông N, bà L cho rằng quyền sử dụng đất tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Hà và các con ông Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị C tại các thửa số 648 và một phần thửa 652 tờ bản đồ số 8 ông N, bà L nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị H từ năm 2002 đến năm 2004 cho ông N, bà C mượn sử dụng đến nay và có đưa ra chứng cứ là giấy mua bán đất viết tay ngày 30/11/2002 do ông Nguyễn Ngọc T viết và ký tên nhưng Kết luận giám định số: 477/2020/KLGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An xác định chữ ký, chữ viết và ghi họ tên trong giấy mua bán ruộng tràm ngày 30/11/2002 không phải do ông Nguyễn Ngọc T viết và ký tên. Trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của ông N, bà L cho rằng vào năm 2004 sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Ngọc T đã cho ông N, bà C mượn lại phần đất trên sử dụng khi nào cần sẽ lấy lại là không có căn cứ. Bởi lẽ, vào ngày 13/11/2004 bà Trần Thị L (vợ ông N) là người đứng ra ký tên bán phần đất trên diện tích 2,3 hecta cho bà Huỳnh Thị C vợ ông N nhưng ghi tên "N" nhưng nay cho rằng không ký tên; ông N, bà C cho rằng bà L ký tên nhưng ghi tên ông N nên không yêu cầu giám định và phía ông N, bà L cũng không yêu cầu giám định nên Tòa án không trưng cầu giám định. Tuy nhiên, qua thu thập chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hành chính phúc thẩm số:176/2022/HC-PT ngày 15/03/2022 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh ông Trần Văn C là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn N cũng trình bày phần đất tranh chấp tại thửa 648 và một phần thửa 652, tờ bản đồ số 8 có nguồn gốc ông Nguyễn Văn N nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị H sử dụng được 2 đến 3 năm thì chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Văn N sau đó ông N đi đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có ông T, bà H ký giáp ranh. Ngoài ra tại mục [2.2.1] của bản án Hành chính phúc thẩm số:176/2022/HC-PT ngày 15/03/2022 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh đã xác định.

Các đương sự trong vụ án đều thừa nhận quyền sử dụng đất thửa 652 và 648 do vợ chồng ông T, bà H khai hoang; ngày 27/5/1991 ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy bìa trắng). Sau đó khoảng thời gian từ năm 2002 – 2004 giữa ông T, bà H và ông Nguyễn Văn N phát sinh giao dịch liên quan đến thửa đất số 648 và 652 nêu trên. Hậu quả của giao dịch phát sinh là ông T, bà H giao đất cho ông N quản lý sử dụng và nhận 20 chỉ vàng 24kara.

Ông Nguyễn Văn N nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Văn N không thông qua hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tuy nhiên đều được các bên thừa nhận; thực tế các bên đã bàn giao quyền sử dụng đất, bên nhận chuyển nhượng trực tiếp quản lý, sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2013 đến nay được bên chuyển nhượng công nhận, không tranh chấp.

Đây là các tình tiết, sự kiện khách quan được các bên thừa nhận, không phải chứng minh.

Điều đó đã chứng minh lời trình bày của người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị L là không đúng sự thật khách quan.

Do bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T không khởi kiện yêu cầu xem xét bồi thường thiệt hại đối với ông N và bà L nên Tòa án không đề cấp xem xét trong cùng vụ án này .

Từ những phân tích dựa trên các chứng cứ khách quan có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao quyền sử dụng đất tại 02 thửa đất số 648 và một phần thửa 652 tờ bản đồ số 8 đất tọa lạc tại xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An cho ông Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị C tiếp tục quản lý sử dụng và được quyền đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phù hợp thực tế.

[3]. Quan điểm của của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án chưa đồng quan điểm của Hội đồng xét xử như nội dung đã phân tích nêu trên.

[4]. *Về chi phí tố tụng:* (Đo đạc, thẩm định và định giá) số tiền: 25.216.000 đồng do yêu cầu khởi kiện của bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thế không được chấp nhận nên bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T phải chịu, bà H đã nộp xong khoản tiền trên.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003255 ngày 26/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên .

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 34, 35, 39, 147, 157, 217, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 95, 96, 97, 99, 100, 134, 166, 170, 177 và Điều 203 của Luật đất đai.

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Ngọc T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị C trả lại quyền sử dụng đất tại thửa số 09 tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Ngọc T yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị C trả lại quyền sử dụng đất diện tích 20.785m^2 đất tại thửa số 648 và một phần thửa 652 tờ bản đố số 8 cụ thể đất tại thửa 648 diện tích 18.710m^2 và đất

tại một phần thửa 652 diện tích 2.075m^2, tọa lạc tại xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị C về việc không đồng ý giao quyền sử dụng đất diện tích 20.785m^2 đất tại thửa số 648 và một phần thửa 652 tờ bản đố số 8 cụ thể đất tại thửa 648 diện tích 18.710m^2 và đất tại một phần thửa 652 diện tích 2.075m^2, tọa lạc tại xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

-Ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị C được quyền tiếp tục sử dụng quyền sử dụng đất diện tích 20.785m^2 đất tại thửa số 648 và một phần thửa 652 tờ bản đố số 8 cụ thể đất tại thửa 648 diện tích 18.710m^2 và đất tại một phần thửa 652 diện tích 2.075m^2, tọa lạc tại xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

-Buộc Bà Nguyễn Thị H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Ngọc T gồm ông Nguyễn Ngọc H, ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị Ngọc M, bà Nguyễn Thị Ngọc H và bà Nguyễn Thị Thanh H cùng ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị L có nghĩa vụ giao trả cho ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị C quyền sử dụng đất diện tích 20.785m^2 đất tại thửa số 648 và một phần thửa 652 tờ bản đố số 8 cụ thể đất tại thửa 648 diện tích 18.710m^2 và đất tại một phần thửa 652 diện tích 2.075m^2, tọa lạc tại xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

-Hiện trạng đất có vị trí tiếp giáp như sau:

+Đất tại thửa 648 diện tích 18.710m^2 có vị trí tiếp giáp:

-Phía Đông giáp thửa 17, 47, 49, 10, 50 và 45 dài 371,94m.

-Phía Tây giáp thửa số 8 và 43 dài 256,51m.

-Phía Nam giáp Bờ đất và thửa 655 dài 23,95m.

-Phía Bắc giáp thửa 652 dài 53,54m.

+Đất tại một phần thửa 652 diện tích 2.075m^2 có vị trí tiếp giáp:

-Phía Đông giáp phần còn lại của thửa 652 dài 35,81m.

-Phía Tây giáp thửa số 2 dài 41m.

-Phía Nam giáp thửa 648 dài 53,54m.

-Phía Bắc giáp thửa số 2 dài 54,25m.

(Kèm theo bản vẽ trích đo ngày 05/05/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tại huyện Tân Hưng, tỉnh Long An).

Ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị C được quyền liên hệ Cơ quan có thẩm quyền đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 20.785m^2 đất tại các thửa số 648 và 652 tờ bản đố số 8 cụ thể đất tại thửa 648 diện tích 18.710m^2 và đất tại một phần thửa 652 diện tích 2.075m^2, tọa lạc tại xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3, Điều 100 và khoản 2, Điều 170 Luật đất đai năm 2013.

4. *Về chi phí tố tụng:* (Đo đạc, thẩm định và định giá) bà Nguyễn Thị Hà và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Ngọc T phải chịu số tiền: 25.216.000 đồng bà H đã nộp xong.

5. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thế phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000

đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003255 ngày 26/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị C không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Minh **Nguyễn Thị Ánh Xuân** **Huỳnh Văn Long**